

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Phần: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (mỗi câu hỏi chỉ chọn 1 đáp án)

Câu 1. Một trong những thành tựu về chính trị, an ninh – quốc phòng mà Việt Nam đã đạt được từ 1986 đến nay?

- A. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh.
- B. Xây dựng các mối quan hệ đối tác chiến lược với nhiều nước.
- C. Các ngành công nghiệp, dịch vụ chiếm tỉ lệ ngày càng cao.
- D. Đời sống của nhân dân được cải thiện và ngày càng nâng cao.

Câu 2. Một điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945 - 1975) ở Việt Nam là gì?

- A. Lực lượng chính trị giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- B. Được sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- D. Có sự sáng tạo trong phương thức sử dụng lực lượng.

Câu 3. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. xóa bỏ ách thống trị của phát xít Nhật, chấm dứt thời kì quân chủ.
- B. là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
- C. cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân các dân tộc thuộc địa.
- D. đánh dấu một bước tiến nhảy vọt trong lịch sử dân tộc.

Câu 4. Liên hợp quốc ra đời nhằm mục đích

- A. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa năm nước lớn.
- C. phát triển quan hệ thương mại tự do.
- D. giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 5. Thời cơ “ngàn năm có một” của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam được xác định từ sau sự kiện

- A. Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
- B. Nhật - Pháp cùng thống trị Đông Dương đến trước ngày Nhật đảo chính Pháp.
- C. Nhật đảo chính lật đổ Pháp đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ đến khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

Câu 6. Một trong những trọng tâm cơ bản của Đổi mới kinh tế là

- A. Tư duy đóng cửa với thế giới tư bản chủ nghĩa.
- B. Tư duy chỉ quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Tư duy mở cửa, phát triển kinh tế đối ngoại.
- D. Tư duy quản lý tập trung, quan liêu, kế hoạch.

Câu 7. Mục tiêu của ASEAN là hướng đến xây dựng một khu vực Đông Nam Á:

- A. Văn minh và giàu đẹp.
- B. Phát triển và phồn vinh.
- C. Hòa bình và ổn định.
- D. Hòa bình và thịnh vượng.

Câu 8. Một trong những yếu tố Việt Nam cần tiếp tục phát huy để phát triển đất nước hiện nay là

- A. Cách mạng khoa học kĩ thuật.
- B. Xu thế toàn cầu hóa.
- C. Đại đoàn kết dân tộc.
- D. Kinh nghiệm quản lí.

Câu 9. Bài học kinh nghiệm nào sau đây của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được Đảng ta tiếp tục vận dụng trong công cuộc công nghiệp, hóa hiện đại hóa đất nước hiện nay?

- A. Linh hoạt kết hợp các hình thức đấu tranh.
- B. Đoàn kết nhân dân trong một mặt trận thống nhất.
- C. Tranh thủ thắng lợi của các nước tư bản.
- D. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

Câu 10. Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên Hợp quốc là

- A. giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- B. tiến hành hợp tác quốc tế giữa các nước thành viên.
- C. chung sống hòa bình, vừa hợp tác vừa đấu tranh.
- D. hợp tác phát triển có hiệu quả về kinh tế, văn hóa và xã hội.

Câu 11. Năm quốc gia tham gia sáng lập tổ chức ASEAN là ?

- A. Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Philippin.
- B. Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Brunây.
- C. Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Mianma.
- D. Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Campuchia.

Câu 12. Nhiệm vụ nào sau đây được quân dân Việt Nam thực hiện trong cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Đánh đuổi quân phiệt Nhật Bản.
- B. Đánh đuổi quân Đức.
- C. Tiến hành công nghiệp hoá nông thôn.
- D. Tiến hành cách mạng công nghiệp 4.0.

Câu 13. Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam là đại hội hội của

- A. Xây dựng và phát triển kinh tế.
- B. Xây dựng và chỉnh đốn Đảng.
- C. Công cuộc đổi mới đất nước.
- D. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 14. Tại Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức tại Malaixia năm 1997, các nước thành viên đã thông qua

- A. tuyên bố về sự hoà hợp ASEAN.
- B. văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020.
- C. tuyên bố Bali II.
- D. tuyên bố về khu vực Hoà bình, Tự do và Trung lập.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô (1991)?

- A. Do không áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật.
- B. Sự chống phá của chế độ phong kiến Nga hoàng.
- C. Sự chống phá của các thế lực thù địch bên ngoài.
- D. Đảng lãnh đạo đã mắc nhiều sai lầm, chậm sửa đổi.

Câu 16. Nội dung nào sau đây phản ánh điểm khác biệt giữa trật tự đa cực so với trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Bị chi phối bởi quyền lợi của các cường quốc.
- B. Các nước tập trung phát triển quân sự là trọng điểm.
- C. Hòa bình, đối thoại, hợp tác là xu thế chủ đạo.
- D. Hình thành sau khi chiến tranh thế giới kết thúc.

Câu 17. Những nhà yêu nước tiêu biểu của Việt Nam trong hoạt động đối ngoại đầu thế kỷ XX là

- A. Phan Bội Châu, Phan Đình Phùng, Nguyễn Ái Quốc.
- B. Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Phan Đình Phùng.
- C. Hoàng Hoa Thám, Phan Chu Trinh, Nguyễn Ái Quốc.
- D. Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Ái Quốc.

Câu 18. Trong quá trình xâm lược Việt Nam, các thế lực ngoại xâm thường phải đối diện với khó khăn nào sau đây?

- A. Không có địa bàn, không biết khí hậu.
- B. Không quen phong tục, không thuộc tập quán.
- C. Không có lương thực, thiếu thốn vũ khí.
- D. Không thuộc địa hình, không quen thủy thổ.

Câu 19. Năm 1917, Chính quyền Xô viết được thành lập ở quốc gia nào sau đây?

- A. Nga.
- B. Bồ Đào Nha.
- C. Thụy Điển.
- D. Hà Lan.

Câu 20. Thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã

- A. đưa đến sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- B. xóa bỏ hoàn toàn tàn dư của chế độ phong kiến.
- C. Xóa bỏ hoàn toàn tàn dư của chủ nghĩa thực dân.
- D. góp phần làm thay đổi bản đồ của khu vực Đông Nam Á.

Câu 21. Nhà Lý thực hiện kế sách “*Tiên phát chế nhân*” trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nào sau đây?

- A. Quân Xiêm.
- B. Quân Tống
- C. Quân Thanh.
- D. Quân Anh.

Đọc đoạn tư liệu, trả lời các câu hỏi từ 22 đến 24.

Trong từng giai đoạn lịch sử, hoạt động đối ngoại của Việt Nam luôn được triển khai phù hợp với yêu cầu của cách mạng. Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước ngày 19-12-1946, hoạt động đối ngoại của Việt Nam được tiến hành linh hoạt, mềm dẻo nhằm bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng và giữ vững chính quyền non trẻ. Những giai đoạn sau đó, các chủ trương, biện pháp ngoại giao đúng đắn đã góp phần giữ vững những thành quả đã giành được sau thắng lợi cách mạng, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho sự nghiệp đấu tranh lâu dài của dân tộc. Bên cạnh đó, các văn bản pháp

lí và mối quan hệ quốc tế quan trọng cũng giúp Việt Nam tranh thủ điều kiện bên ngoài để từng bước tiến tới mục tiêu thống nhất và phát triển đất nước. Sau khi đất nước thống nhất, Việt Nam đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, coi đây là một trong những hoạt động đối ngoại chủ yếu để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 22. Nội dung nào sau đây là một trong những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985?

- A. Hợp tác toàn diện với Liên Xô.
- B. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- C. Kí Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- D. Tham gia khối quân sự NATO.

Câu 23. Các hoạt động đối ngoại thực hiện trong giai đoạn từ sau cách mạng tháng Tám đến trước ngày 19-12-1946 có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Tạo điều kiện cho các chiến dịch quân sự diễn ra.
- B. Tập hợp quần chúng đứng dưới ngọn cờ của Đảng.
- C. Tranh thủ thời gian hòa hoãn để chờ sự chi viện.
- D. Bảo vệ thành quả của cách mạng tháng Tám 1945.

Câu 24. Trong thế kỉ XX, văn bản pháp lí quốc tế nào của Việt Nam tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh thống nhất đất nước (1954-1975)?

- A. Hiệp định sơ bộ.
- B. Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- C. Hiệp định Pari.
- D. Hiệp ước Hác-măng.

Phân: Trắc nghiệm đúng - sai (Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hoá. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.115 – 116)

- a) Để có thể đưa văn hoá thành sức mạnh, cần tập trung bảo tồn, duy trì nền văn hoá truyền thống, đậm đà bản sắc dân tộc, tránh bỏ sung các yếu tố văn hoá mới.
- b) Chính sách văn hoá đúng định hướng của Đảng góp phần tạo nên sự ổn định và lành mạnh hoá xã hội, thúc đẩy sự phát triển kinh tế.
- c) Đảng Cộng sản Việt Nam xác định con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển văn hoá và xã hội.
- d) Trong đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định văn hoá là sức mạnh nội sinh để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Công cuộc Đổi mới bắt đầu chưa được bao lâu thì cuối những năm 1980, đầu những năm 1990, các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, Liên Xô tan rã... Ngoại giao Việt Nam bước sang một giai đoạn mới trong bối cảnh quốc tế có những biến đổi sâu sắc và phức tạp. Đặc biệt, các mối quan hệ đối tác – đối thủ, hợp tác – cạnh tranh diễn ra nhiều chiều, đan xen nhau, đòi hỏi ngoại giao phải nâng cao tính linh hoạt, chủ động và sáng tạo... Năm bắt đặc điểm đó của tình hình quốc tế, ngoại giao đã chuyển hướng mạnh sang phục vụ kinh tế và để làm được điều đó, chúng ta đã ra sức tạo môi trường ổn định và điều kiện quốc tế thuận lợi, tranh thủ sự hợp tác của các nước...”.

(Bộ Ngoại giao, Ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.56 – 57)

- a) Sự tan rã của hệ thống chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là một yếu tố thúc đẩy Việt Nam điều chỉnh chính sách đối ngoại.
- b) Theo đoạn trích, bối cảnh quốc tế cuối những năm 80, đầu những năm 90 của thế kỉ XX có nhiều thay đổi và phức tạp.
- c) Từ những năm 80 của thế kỉ XX, ngoại giao Việt Nam chuyển hẳn từ ngoại giao chính trị sang ngoại giao kinh tế.

d) Một trong những bài học từ thực tiễn hoạt động đối ngoại của Việt Nam thời kì Đổi mới là phải chủ động, sáng tạo, dựa vào nước ngoài để đưa ra chính sách.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Không có nội dung nào trong Hiến chương này cho phép Liên hợp quốc can thiệp vào các vấn đề về thực chất thuộc quyền nội bộ của bất kì quốc gia nào hoặc yêu cầu các thành viên đưa những vấn đề đó ra giải quyết theo Hiến chương hiện tại...”

(Trích: Điều 2, Hiến chương Liên hợp quốc)

a) Theo tư liệu, nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc được thể hiện tại Điều 2 của Hiến chương Liên hợp quốc.

b) Hiến chương LHQ có nhiều nguyên tắc, trong đó nhấn mạnh việc không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia.

c) Một nguyên tắc quan trọng trong quá trình hoạt động của Liên hợp quốc là nếu có tranh chấp quốc tế thì các bên phải giải quyết bằng biện pháp hoà bình.

d) Liên hợp quốc quy định các nước thành viên phải tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của 5 cường quốc (Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp và Trung Quốc).

Câu 4. Cho đoạn tư liệu dưới đây:

“Vào 2 giờ 45 sáng ngày 30-1-1968, một đơn vị đặc công Việt Cộng đã dùng mìn nổ sập một mảng lớn tường bao quanh Đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn và tấn công vào sân sau toà đại sứ. Trong sáu giờ tiếp theo, một trong những biểu tượng quan trọng nhất về sự hiện diện của người Mỹ tại Việt Nam đã trở thành sân khấu của một trong những màn trình diễn kịch tính nhất trong cuộc chiến tranh,... Trận đánh vào Đại sứ quán Mỹ chỉ là một phần nhỏ của cuộc Tổng tấn công Tết Mậu Thân 1968, một cuộc tấn công đồng loạt có hiệp đồng của Quân Giải phóng và các khu vực đô thị quan trọng của miền Nam Việt Nam”

(Gio-giơ Hơ-ring, Cuộc chiến dài ngày của nước Mỹ và Việt Nam (1950 – 1975), NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.312)

a) Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 là một sự kiện lớn, mang tính chất bước ngoặt đối với cả nhân dân Việt Nam và chính quyền xâm lược Mỹ.

b) Quân đội Mỹ bị tổn thất trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 đã phải chấp nhận "xuống thang", trở lại bàn đàm phán ở Hội nghị Pa-ri.

c) Theo đoạn tư liệu, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đã tổ chức cuộc tấn công Đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn vào dịp Tết Mậu Thân năm 1968.

d) Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy dịp Tết Mậu Thân năm 1968 của Quân Giải phóng đã buộc Mỹ phải chuyển toà Đại sứ quán đến nơi khác để bảo đảm sự an toàn.